

Bản án số: **64/2022/HS-ST**
Ngày 25 tháng 10 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Điền

Bà Nguyễn Thị Tần

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2022/TL-HSST ngày 03 tháng 10 năm 2022.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **HOÀNG ANH S**, Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/09/1987, tại thành phố Việt T, tỉnh Phú T; Nơi ĐKKHKT: Khu 6, xã Thanh Đ, thành phố Việt T, tỉnh Phú T; Chỗ ở: Khu 6, xã Thanh Đ, thành phố Việt T, tỉnh Phú T Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Thẻ căn cước công dân số: 025087013649; Cấp ngày 12/4/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Bố đẻ: Hoàng Công Ngh; Sinh năm: 1962; Mẹ đẻ: Vũ Thị S; Sinh năm 1964; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ 2; Vợ: Lê Thị T1; Sinh năm: 1991; Bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2013; nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án số 58 ngày 22/4/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Việt T, Phú T: xử phạt Hoàng Anh S21 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Bản án số 112 ngày 30/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Việt T, Phú T: xử phạt Hoàng Anh S18 tháng cải tạo không giam giữ và 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”;

+ Bản án số 02 ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Việt T, tỉnh Phú T: xử phạt Hoàng Anh S3 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 03 tháng (từ ngày 27/7/2018 đến ngày 24/10/2018)

Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ 03 bản án trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ 31/5/2022 đến ngày 08/6/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thanh Đ, thành phố Việt T, tỉnh Phú T. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Như Q, sinh năm 1983;
2. Ông Nguyễn T A, sinh năm 1985;
3. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1959;
4. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1988;

Đều có địa chỉ: Đội 1, xã Thụy Vân, thành phố Việt T, tỉnh Phú T.

5. Ông Phùng Văn N, sinh năm 1989;
6. Ông Lê Văn T, sinh năm 1984;

Đều có địa chỉ: Khu 2, xã Thanh Đ, thành phố Việt T, tỉnh Phú T.

Những người làm chứng đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 04/2022, Hoàng Anh S, sinh năm 1987, nơi ĐKKHKT tại khu 6, xã Thanh Đ, thành phố Việt T, tỉnh Phú T nảy sinh ý muốn mua một khẩu súng về nhà để sử dụng với mục đích làm lưu niệm, tự vệ bản cho bản thân và khi cần có thể dùng để dọa nạt người khác. Sau đó, S sử dụng một điện thoại Iphone 6S cũ gắn sim của nhà mạng Viettel, số thuê bao 0867930289 để lên mạng xã hội Facebook tìm hiểu và biết đến một tài khoản Facebook có tên là “Tâm PCP” quảng cáo chuyên bán đồ tự vệ gồm dao, kiếm, súng các loại. Qua trao đổi, S và tài khoản Facebook trên thống nhất giá mua một khẩu súng tự chế kèm theo một viên đạn với giá 2.500.000đ; Hình thức nhận hàng qua ship cod chuyển phát nhanh “Nhận hàng và trả tiền hàng qua nhân viên chuyển hàng” và hàng chuyển đến sẽ được ghi nội dung là “Đồ gia dụng” gửi đến địa chỉ “Trường Giang - Khu 2, ngã tư Đồng Bông, xã Thanh Đ, thành phố Việt T, tỉnh Phú T - Số điện thoại người nhận: 0867930289”. S và người sử dụng tài khoản Facebook “Tâm PCP” thống nhất với nhau khi nhận được hàng thì chặn kết bạn và xóa toàn bộ tin nhắn đã trao đổi với nhau qua facebook. Vài ngày sau S nhận được từ đơn vị chuyển phát nhanh (S không nhớ đơn vị chuyển phát nhanh nào) liên hệ và chuyển cho S một gói hàng với đầy đủ thông tin như trên và S đã trả số tiền 2.500.000, đồng.

Sau đó, S mang về nhà và mở ra bên trong có 01 khẩu súng tự chế dài 60cm, súng có tay cầm bằng gỗ và 01 viên đạn dạng đạn ghém như thỏa thuận. Sau đó, S cất khẩu súng và viên đạn trong tủ quần áo của S ở nhà, S không nói cho ai biết.

Đến chiều ngày 30/05/2022, Lê Văn T; sinh năm 1984; trú tại: khu 2, xã Thanh Đ, thành phố Việt T, tỉnh Phú T (bạn S) trao đổi với S về việc Nguyễn Như Q; sinh năm 1983; trú tại: đội 1, xã Thụy Vân, thành phố Việt T, tỉnh Phú T có nợ tiền công thợ của T mấy năm nay không trả. Vì là bạn bè nên S và T thống nhất với nhau buổi tối sẽ cùng nhau đến nhà Q để hỏi rõ về số tiền Q nợ T. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T đi xe máy đến nhà S để đi hỏi nợ. Khi đi S mang theo một khẩu súng tự chế dắt vào cạp quần phía trước bụng và một viên đạn đút vào túi quần bên trái (phủ áo cộc tay mặc trên người để che khẩu súng) với mục đích mang đi để dọa Q sợ mà trả tiền nợ cho T. T không biết S có đem theo súng. Sau đó, T và S đi xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ bạc, BKS 19S1- 5619 (Xe máy mượn của Đinh Trung Th, sinh năm 1990 trú tại khu 2, xã Thanh Đ, thành phố Việt T, tỉnh Phú T) đến nhà Q để hỏi tiền nợ. Sau đó, T điện thoại cho Nguyễn Văn K; SN 1959; trú tại Đội 1, xã Thụy V, thành phố Việt T, tỉnh Phú T (Bố đẻ của Q) và được biết K, Q cùng một số người đang hát, uống bia tại quán Sáu Hằng thuộc khu 3A, xã Chu H, thành phố Việt T, tỉnh Phú T nên T và S đi xe máy đến quán Sáu Hằng để gặp Q. Khi vào quán bia, S ngồi uống bia với Q và một người trong phòng hát, còn T và Nguyễn T A; sinh năm 1985; trú tại: đội 1, xã Thụy Vân, thành phố Việt T, tỉnh Phú T (em trai của Q) ra ngoài phòng hát nói chuyện riêng với nhau. Khi thấy T và T Anh cãi vã và nói chuyện to tiếng với nhau, thấy bức xúc nên S dùng tay phải rút khẩu súng tự chế trong cạp quần ra, tay cầm vào báng súng chĩa nòng súng vào cổ T Anh để yêu cầu T Anh không được nói (lúc này súng chưa lắp đạn), sau đó, T Anh không dám nói gì. Thấy T Anh sợ nên S cất khẩu súng trên vào cạp quần. Một lúc sau, T Anh và T tiếp tục cãi nhau nên Nguyễn Văn D; sinh năm 1988; trú tại Đội 1, xã Thụy Vân, thành phố Việt T, tỉnh Phú T; Kết; Q; Phùng Văn Năm; sinh năm 1999 và Hà Văn Tình; sinh năm 1998; đều trú tại khu 2, xã Thanh Đ, thành phố Việt T, tỉnh Phú T (bạn Q) kéo ra chỗ của T Anh. Sợ bị đánh, S rút khẩu súng ra lắp đạn vào súng, tay phải cầm vào báng khẩu súng, chĩa xuống đất và chạy ra cửa quán. Thấy vậy, Dũng lao ra giằng và tước súng từ tay của S, đồng thời Q ôm vật ngã và ghì S xuống đất. Do bức tức trong người nên Dũng, T Anh và Năm có đánh, đấm vào người Hoàng Anh S. Sau đó, chủ quán là Nguyễn Văn S; sinh năm 1973; trú tại khu 3A, xã Chu H, thành phố Việt T, tỉnh Phú T đã báo cáo cơ quan Công an. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Việt T đến lập biên bản sự việc, tạm giữ vật chứng, đưa S và những người có liên quan về trụ sở Công an thành phố Việt T, tỉnh Phú T để làm việc.

Ngày 31/5/2022 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của Hoàng Anh S không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 đôi dép giả da màu đen, mỗi chiếc có kích thước 0,26m x 0,15m; trên dép có dòng chữ Hermes của Hoàng Anh S.

Ngày 31/05/2022, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Việt T, tỉnh Phú T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 180/QĐ-CQĐT gửi Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an đối với số vũ khí (súng, đạn) đã thu giữ. Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an có Kết luận giám định số 3446/KL-KTHS về số mẫu giám định nói trên, trong đó xác định “Khẩu súng giám định là súng bắn đạn ghém cỡ 16, đã bị cưa nòng thuộc vũ khí quân dụng, hiện súng còn sử dụng để bắn được; 01 viên đạn gửi giám định là đạn ghém cỡ 16, thuộc đạn súng săn, hiện còn sử dụng để bắn được, không phải là vũ khí quân dụng; Sử dụng súng và đạn nêu trên bắn vào cơ thể người gây chết người hoặc bị thương”.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Hoàng Anh S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Kết quả xác minh tài sản của bị cáo Hoàng Anh S xác định ngoài đồ dùng thiết yếu bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ các đồ vật, tài sản và đã xử lý như sau:

+ Tạm giữ của bị cáo Hoàng Anh S gồm:

01 hộp giấy đóng gói kín, được niêm phong bên ngoài có đóng dấu đỏ của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an, cùng chữ ký của người tham gia niêm phong (Bên trong chứa 01 khẩu súng tự chế, chiều dài 59 cm, trên súng không có ký hiệu, nòng súng dài 41cm, có ốp và tay cầm bằng gỗ; 01 viên đạn gửi giám định, giám định viên đã sử dụng thực nghiệm, tiêu hao hết trong quá trình giám định, không hoàn trả lại); 01 căn cước công dân số 025087013649 mang tên Hoàng Anh S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng, đã qua sử dụng có số máy MKQK2J/A gắn sim Viettel 4G số seri 8984048000313661118; 01 đôi dép giả da màu đen, mỗi chiếc có kích thước 0,260m x 0,150m trên dép có dòng chữ HERMES thu giữ theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 31/05/2022 của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Việt T; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ bạc, không có biển kiểm soát đã qua sử dụng kèm theo 01 chìa khóa màu đen của xe máy; - 01 biển kiểm soát 19S1-5619; 01 đăng ký mô tô xe máy số 006097 mang tên của Luyện Thị V.

+ Xử lý vật chứng: Ngày 26/08/2022, Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Phú T ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 02/QĐ-ANĐT với hình thức trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cho chủ sở hữu đối với các tài sản, đồ vật, tài liệu không phải là vật chứng vụ án cụ thể gồm: Trả cho Đinh Trung Th, sinh năm 1990, trú tại khu 2, xã Thanh Đ, thành phố Việt T, tỉnh Phú T 01 (Một) Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ bạc, không có biển kiểm soát đã qua sử dụng kèm theo 01 (Một) chìa khóa màu đen của xe máy; 01 (Một) Biển kiểm soát 19S1-5619 và 01 (Một) Đăng ký mô tô xe máy số 006097 mang tên của Luyện Thị Vân; Trả cho bị cáo Hoàng Anh S 01 (Một) Căn cước công dân số 025087013649 mang tên Hoàng Anh S;

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS - P1 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đã truy tố bị cáo Hoàng Anh S phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Phú T thực hiện quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh S phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh S từ 36 tháng đến 42 tháng tù giam, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ 31/5/2022 đến ngày 08/6/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu khẩu súng để tiêu hủy.

Tịch thu đôi dép không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

Tịch thu bản sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động của bị cáo.

Xác nhận Cơ quan An ninh điều tra đã trả lại cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Anh S.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định:

Khoảng tháng 04/2022, Hoàng Anh S; sinh năm 1987; NĐKHKT: Khu 6, xã Thanh Đ, thành phố Việt T, tỉnh Phú T đã mua 01 khẩu súng bắn đạn ghém cỡ 16, đã bị cưa nòng kèm theo 01 viên đạn ghém cỡ 16, thuộc đạn súng săn qua mạng xã hội facebook về để sử dụng với mục đích làm lưu niệm, tự vệ cho bản thân và khi cần có thể dùng dọa nạt người khác. Ngày 30/5/2022, Hoàng Anh S đã sử dụng khẩu súng và viên đạn trên với mục đích đe dọa người khác để đòi nợ.

Hành vi của bị cáo Hoàng Anh S đã phạm vào tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự theo quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của Hoàng Anh Trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy vụ án cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân sâu, đã nhiều lần phạm tội và đã được giáo dục cải tạo nhưng, mặc dù đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội nên cần lên một mức án nghiêm khắc. Xong khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo thuộc diện có công với cách mạng: Bác ruột là Vũ Văn D là bệnh binh hạng 4 và được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huy chương quân kỳ quyết thắng nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe đối với người khác.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chung sống cùng gia đình không có tài sản gì lớn nên không hình phạt bổ sung bằng tiền và hình phạt bổ sung khác đối với bị cáo.

[5] Đối với Lê Văn T: T cùng Hoàng Anh Sđi hỏi tiền nợ của Q nhưng T không biết S mang theo súng và không được bàn bạc từ trước với S do đó T không đồng phạm về tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng với Hoàng Anh S.

Đối với Nguyễn T A, Nguyễn Văn D và Phùng Văn N có hành vi dùng tay, chân đánh vào người S gây ra một số thương tích phần mềm cho S, T. Tuy nhiên, do thương nhẹ nên S và T từ chối giám định thương tích, không có ý kiến, đề nghị gì do đó không có cơ sở để xử lý hành vi trên của T Anh, D và N là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 khẩu súng tự chế, chiều dài 59 cm, trên súng không có ký hiệu, nòng súng dài 41cm, có ốp và tay cầm bằng gỗ là vật Nhà nước cấm lưu hành, Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Phú T đã bàn giao cho Phòng Kỹ Thuật, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú T cần tịch thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đôi dép và không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với chiếc điện thoại di động của bị cáo là phương tiện phạm tội cần tịch thu bán sung ngân sách nhà nước.

Đối với thẻ căn cước công dân không liên quan đến phạm tội cần trả lại cho bị cáo; vật chứng không liên quan đến phạm tội, Cơ quan An ninh điều tra đã trả lại cho bị cáo cần xác nhận.

Đối với chiếc xe mô tô của anh Đinh Trung Th không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 26/8/2022, Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Phú T đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 02 /QĐ-ANĐT bằng hình thức trả lại cho anh Đinh Trung Th 01Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ bạc, không có biển kiểm soát đã qua sử dụng kèm theo 01 chìa khóa màu đen của xe máy; 01 Biển kiểm soát 19S1-5619 và 01 Đăng ký mô tô xe máy số 006097 mang tên của Luyện Thị V. Anh Th không có khiếu nại gì nên không đưa anh Th tham gia tố tụng trong vụ án này.

[7] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đề nghị mức án, xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh Sphạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh S36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/5/2022 đến ngày 08/6/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao cho Kho K98- Phòng Kỹ Thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú T Vũ khí quân dụng được xác định là 01 khẩu súng quân dụng tự chế, đã được đóng kín trong 01 hộp Cát tông, bên ngoài hộp cát tông và 04 giấy niêm phong mỗi giấy niêm phong có 02 hình dấu tròn của Viện khoa học hình sự và chữ ký của các thành phần có liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật.

“Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú T tại Kho K98; Phòng Kỹ Thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú T ngày 15/6/2022”.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép giả da màu đen, mỗi chiếc có kích thước 0,260m x 0,150m trên dép có dòng chữ HERMES.

“Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú T tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T ngày 14/9/2022”.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước của bị cáo Hoàng Anh S01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng, đã qua sử dụng có số máy MKQK2J/A gắn sim Viettel 4G số seri 8984048000313661118.

“Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú T tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T ngày 14/9/2022”.

Xác nhận Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Phú T đã trả lại cho bị cáo Hoàng Anh S01 căn cước công dân số 025087013649 mang tên Hoàng Anh S.

[5] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Anh Sphải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- CA, VKSND tỉnh Phú T;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh Phú T;
- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Phú T;
- Cục THADS tỉnh Phú T;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn